

BÁO CÁO KHẢO SÁT

NĂNG LỰC SỐ CỦA

NGƯỜI KHUYẾT TẬT TẠI VIỆT NAM

Một số khuyến nghị nhằm hoàn thiện khung chính sách và các giải pháp nâng cao năng lực số cho người khuyết tật

I. TÓM TẮT BÁO CÁO

Trong bối cảnh Việt Nam đang đẩy mạnh thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 749/QĐ-TTg năm 2020 và các định hướng chiến lược về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại Nghị quyết số 57-NQ/TW năm 2024, việc bảo đảm người khuyết tật có thể tiếp cận, sử dụng và hưởng lợi từ công nghệ số là một trong những mục tiêu của chuyển đổi số bao trùm, đồng thời là yêu cầu cấp thiết nhằm đảm bảo không để ai bị bỏ lại phía sau.

Báo cáo **Khảo sát Năng lực số của Người khuyết tật tại Việt Nam** do Viện Nghiên cứu quản lý phát triển bền vững (MSD) - Điều phối quốc gia và Đối tác Không để ai bị bỏ lại phía sau (LNOB) Việt Nam - triển khai. Dựa trên dữ liệu do chính người khuyết tật cung cấp, báo cáo đưa ra một bức tranh về năng lực số hiện tại, những rào cản và nhu cầu của họ, từ đó cung cấp bằng chứng thực tiễn nhằm thu hẹp khoảng trống dữ liệu và đề xuất hoàn thiện chính sách và các giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số bao trùm.

Báo cáo sử dụng phương pháp nghiên cứu hỗn hợp, kết hợp nghiên cứu tài liệu thứ cấp, khảo sát định lượng, phỏng vấn sâu và tham vấn nhóm. Trong đó, dữ liệu chủ đạo được dùng để phân tích năng lực số đến từ khảo sát định lượng với sự tham gia trực tiếp của 201 người khuyết tật trong độ tuổi từ 16 đến 60 sinh sống chủ yếu tại năm tỉnh, thành phố bao gồm thành phố Hà Nội, Quảng Trị, thành phố Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Cần Thơ. Khung năng lực số của báo cáo được xây dựng trên cơ sở tham khảo và điều chỉnh từ Khung năng lực số DigComp của Liên minh Châu Âu với các lĩnh vực năng lực chính gồm: (1) Tiếp cận thiết bị số và truy cập internet, (2) Sử dụng thông tin và dữ liệu, (3) Giao tiếp và hợp tác, (4) Tạo nội dung số, an toàn – an ninh số, và (5) Giải quyết vấn đề trên môi trường số. Bên cạnh đó, báo cáo cũng thu thập và phân tích về những trải nghiệm của người khuyết tật trong việc tiếp cận và thực hiện dịch vụ công trực tuyến,

và các nhu cầu cơ bản của họ trong việc nâng cao năng lực số. Việc thu thập dữ liệu được thực hiện bởi các tổ chức của người khuyết tật nhằm bảo đảm tính tiếp cận và thông tin được phản ánh chân thực.

Các phát hiện chính

- 1. Tiếp cận thiết bị số phổ biến nhưng năng lực số vẫn hạn chế:** 91% người khuyết tật sở hữu thiết bị số và truy cập internet thường xuyên, cho thấy nền tảng hạ tầng cho chuyển đổi số bao trùm đã được hình thành. Tuy vậy, phần lớn trong số họ tự đánh giá năng lực ở mức “Cơ bản” hoặc “Không biết”, phản ánh khoảng cách đáng kể giữa sở hữu thiết bị số và khả năng sử dụng chúng một cách hiệu quả.
- 2. Năng lực số của người khuyết tật gắn chặt với khả năng tiếp cận và sử dụng các tính năng trợ năng trên thiết bị và nền tảng số:** Khảo sát cho thấy 65% người tham gia đang sử dụng thiết bị có cài đặt hoặc tùy chỉnh trợ năng; các công cụ như trình đọc màn hình, phụ đề tự động, phóng to chữ hay các thiết bị nhập liệu hỗ trợ đóng vai trò then chốt trong việc giảm rào cản chức năng và mở rộng khả năng tương tác số độc lập. Dữ liệu đồng thời phản ánh rằng những nhóm ít sử dụng hoặc không biết cách khai thác trợ năng thường có mức năng lực số thấp hơn đáng kể. Điều này khẳng định việc phát triển, phổ biến và hỗ trợ áp dụng trợ năng không chỉ là giải pháp kỹ thuật mà là điều kiện tiên quyết để nâng cao năng lực số và tăng cường khả năng tiếp cận số của người khuyết tật trong quá trình chuyển đổi số bao trùm. Công nghệ trợ năng và khả năng tiếp cận số là điều kiện nền (enabling condition), cần được tích hợp bắt buộc ngay từ khâu thiết kế hệ thống.
- 3. Có sự khác biệt lớn về năng lực số giữa các nhóm người khuyết tật:** Phân tích dữ liệu cho thấy người khuyết tật nhìn, khuyết tật vận động chi trên và nhóm có hạn chế về nhận thức, học tập, giao tiếp thường có mức năng lực số thấp hơn so với các nhóm còn lại. Sự chênh lệch này bắt nguồn từ các rào cản về khả năng tiếp cận công nghệ, mức độ hỗ trợ kỹ thuật hạn chế và điều kiện học tập không đồng đều. Ngoài yếu tố dạng tật, nhân khẩu học và điều kiện kinh tế – xã hội cũng là biến số giải thích sự khác biệt về năng lực số. Người khuyết tật có trình độ học vấn thấp (THCS trở xuống), sinh sống tại khu vực nông thôn hoặc thuộc nhóm tuổi lớn hơn thường gặp khó khăn đáng kể hơn trong việc tiếp cận và sử dụng công nghệ số. Đặc biệt, những trường hợp chịu rào cản kép – như người có từ hai dạng khuyết tật trở lên, hoặc vừa ở nông thôn vừa có trình độ học vấn thấp – là nhóm bị thiệt thòi nhất. Đây là các nhóm có nguy cơ cao nhất bị “tụt lại phía sau” trong tiến trình chuyển đổi số nếu không có các biện pháp hỗ trợ mục tiêu và chuyên biệt.
- 4. Hạn chế rõ rệt trong các kỹ năng số nâng cao:** Người khuyết tật tham gia khảo sát nhìn chung thực hiện tốt các kỹ năng số cơ bản như nhắn tin hoặc chia sẻ tệp trực tuyến. Tuy nhiên, khi yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ phức tạp hơn, năng lực số giảm mạnh. Tỷ lệ tự đánh giá ở mức “Không biết” chỉ khoảng 10–20% đối với các kỹ năng đơn giản, nhưng tăng vọt lên 60–70% khi chuyển sang các kỹ năng đòi hỏi nhiều bước thao tác, tư duy phân tích hoặc kiến thức số chuyên sâu. Khoảng trống này ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng tham gia hiệu quả của người khuyết tật trong học tập, việc làm, tiếp cận dịch vụ, cũng như trong các hoạt động kinh tế số đòi hỏi mức độ thành thạo cao hơn.

Năng lực sáng tạo nội dung số còn rất thấp: Trong năm lĩnh vực năng lực được đánh giá, tạo nội dung số là lĩnh vực có mức năng lực thấp nhất với hơn một nửa số người khuyết tật tham gia khảo sát không có các kỹ năng cơ bản. Trong bối cảnh kinh tế số mở rộng nhanh, năng lực sáng tạo nội dung số là điều kiện quan trọng để mỗi cá nhân thể hiện tiếng nói của mình, tham gia thị trường lao động, khởi nghiệp và đóng góp vào hệ sinh thái số. Vì vậy, hạn chế lớn trong lĩnh vực này là một rào cản đáng kể đối với khả năng tham gia bình đẳng và phát huy tiềm năng của người khuyết tật trong xã hội số.

- 5. Nguy cơ hình thành khoảng cách số mới liên quan đến AI:** Hơn một nửa (52%) số người khuyết tật tham gia khảo sát “Không biết” cách sử dụng các công cụ AI để tìm kiếm thông tin hoặc tạo văn bản. Tỷ lệ này phản ánh sự xuất hiện của một dạng khoảng cách số mới trong bối cảnh AI đang nhanh chóng trở thành công cụ thiết yếu trong học tập, việc làm, truyền thông và tiếp cận dịch vụ công. Sự hạn chế trong khả năng tiếp cận và sử dụng AI không chỉ là vấn đề công nghệ, mà còn liên quan trực tiếp đến cơ hội phát triển kỹ năng, nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng tham gia thị trường lao động tương lai của người khuyết tật. Nếu không được hỗ trợ kịp thời, nhóm này đứng trước nguy cơ bị bỏ lại phía sau khi các hoạt động kinh tế – xã hội ngày càng phụ thuộc vào công nghệ AI.
- 6. Người khuyết tật còn gặp nhiều khó khăn khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến:** Người khuyết tật gặp nhiều rào cản đáng kể trong việc tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ công trực tuyến, khi chỉ một tỷ lệ rất nhỏ cho biết họ từng thực hiện các thủ tục trên môi trường số. Những trở ngại chính bao gồm: giao diện và thiết kế nền tảng thiếu tính tiếp cận; yêu cầu hồ sơ và quy trình trực tuyến phức tạp; thông tin hướng dẫn không đầy đủ hoặc khó tìm; thiếu các kênh hỗ trợ kỹ thuật thân thiện; cùng với hạn chế trong định danh điện tử và sử dụng các công cụ bảo mật. Những yếu tố này kết hợp lại đã thu hẹp đáng kể cơ hội tiếp cận và mức độ thụ hưởng các lợi ích từ chuyển đổi số, khiến người khuyết tật khó tham gia bình đẳng vào hệ thống dịch vụ công trong kỷ nguyên số.

II. BỐI CẢNH VÀ VẤN ĐỀ CHÍNH SÁCH

Trong bối cảnh chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo đang tái định hình cấu trúc của nền kinh tế và thị trường lao động, năng lực số không còn là kỹ năng bổ trợ mà đã trở thành năng lực cốt lõi của công dân. Việc người khuyết tật không được trang bị đầy đủ năng lực số và khả năng tiếp cận công nghệ không chỉ làm gia tăng bất bình đẳng xã hội, mà còn dẫn đến nguy cơ lãng phí một nguồn lực lao động tiềm năng, ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất và tính bao trùm của nền kinh tế số Việt Nam.

Việt Nam đã có những nỗ lực đáng kể trong việc xây dựng và hoàn thiện khung chính sách nhằm thúc đẩy chuyển đổi số và từng bước khẳng định nguyên tắc phát triển bao trùm, bảo đảm quyền tiếp cận bình đẳng đối với công nghệ và thông tin, phù hợp với các cam kết quốc tế về quyền của người khuyết tật và phát triển bền vững. Đây là nền tảng quan trọng để thúc đẩy sự tham gia đầy đủ của người khuyết tật trong xã hội số.



Tuy nhiên, để chuyển đổi số thực sự bao trùm, cần nhìn nhận những thách thức trong toàn bộ hệ sinh thái số, từ khung pháp lý, cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nhận thức chung về quyền tiếp cận số, đến chương trình nâng cao năng lực số của người khuyết tật. Tại Việt Nam, một số vấn đề còn tồn đọng bao gồm: các văn bản, chính sách quan trọng về chuyển đổi số chưa tích hợp một cách hệ thống và đầy đủ nội dung về tiếp cận số bao trùm như một quyền cơ bản, đồng thời chưa chú trọng đầy đủ tới các cộng đồng dễ bị tổn thương trong đó có người khuyết tật. Điều này đòi hỏi việc cần hoàn thiện thêm các quy định cụ thể và cơ chế bảo đảm thực hiện. Một số tiêu chuẩn kỹ thuật về tiếp cận số đã được ban hành nhưng thiếu cập nhật so với các tiêu chuẩn quốc tế phổ biến, ít mang tính bắt buộc và chưa được áp dụng đồng bộ, đặc biệt đối với các nền tảng và dịch vụ công trực tuyến. Bên cạnh đó, việc thiếu dữ liệu hệ thống, các bộ tiêu chuẩn và công cụ đánh giá về năng lực số của người khuyết tật góp phần hạn chế khả năng xây dựng chính sách và giải pháp dựa trên bằng chứng. Đồng thời, việc thiếu các chương trình phát triển năng lực số cấp quốc gia được thiết kế phù hợp với người khuyết tật cũng làm gia tăng rào cản trong tiếp cận và sử dụng công nghệ, qua đó làm sâu sắc thêm nguy cơ bất bình đẳng số.

Sự phát triển nhanh chóng của trí tuệ nhân tạo đang tạo ra một “làn sóng chuyển đổi kỹ năng” mới. Nếu không có các chính sách hỗ trợ kịp thời, người khuyết tật có nguy cơ bị loại khỏi các cơ hội học tập, việc làm và tiếp cận dịch vụ trong tương lai, hình thành một dạng khoảng cách số mới mang tính cấu trúc.

III. MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ

Từ những phát hiện, báo cáo đưa ra một số đề xuất mang tính hệ thống và bao trùm hướng tới việc hoàn thiện khung chính sách liên quan, đồng thời xây dựng và triển khai các giải pháp hiệu quả, bảo đảm không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số. Các khuyến nghị được đề xuất theo hướng tăng cường phối hợp liên ngành, bảo đảm tính đồng bộ trong xây dựng và triển khai chính sách.

Đối với Bộ Khoa học và Công nghệ

Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) là cơ quan đầu mối trong việc xây dựng môi trường số an toàn, bình đẳng và dễ tiếp cận. Đề xuất Bộ KH&CN hoàn thiện khung pháp lý và các giải pháp hướng tới bảo đảm hạ tầng, tiêu chuẩn kỹ thuật và dịch vụ công trực tuyến tiếp cận, đồng thời thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nghiên cứu và ứng dụng công nghệ bao trùm, cụ thể:

1. Xây dựng và ban hành tiêu chuẩn quốc gia về khả năng tiếp cận số, trên cơ sở tham chiếu các tiêu chuẩn quốc tế cập nhật như WCAG 2.2, đồng thời quy định rõ lộ trình và mức độ áp dụng bắt buộc đối với các nền tảng số và dịch vụ công trực tuyến, và khuyến khích áp dụng đối với các nền tảng thuộc khu vực ngoài nhà nước. Việc thiết lập khung tiêu chuẩn này sẽ tạo cơ sở pháp lý quan trọng nhằm bảo đảm tính bao trùm trong thiết kế và vận hành các nền tảng số. Thiết lập cơ chế đồng thiết kế (co-design) với sự tham gia của người khuyết tật trong toàn bộ vòng đời chính sách và công nghệ số — từ thiết kế, thử nghiệm đến đánh giá và cải tiến.

Thiết lập cơ chế đánh giá, giám sát định kỳ mức độ tuân thủ các tiêu chuẩn tiếp cận đối với các cổng thông tin điện tử và dịch vụ công trực tuyến, đồng thời tích hợp tiêu chí về khả năng

tiếp cận vào hệ thống đánh giá chuyển đổi số cấp bộ, ngành và địa phương (DTI). Điều này sẽ góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình và thúc đẩy cải thiện chất lượng dịch vụ công số.

Phát triển và ứng dụng các hệ thống hỗ trợ kỹ thuật số đa kênh dành cho người khuyết tật, bao gồm tổng đài hỗ trợ, chatbot, trợ lý ảo có tích hợp các tính năng trợ năng như nhận diện giọng nói, chuyển đổi văn bản và hỗ trợ ngôn ngữ ký hiệu. Các giải pháp này sẽ giúp người khuyết tật tiếp cận và sử dụng dịch vụ công một cách độc lập hơn.

2. Chủ trì và phối hợp với các bộ ngành liên quan xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về năng lực số và khả năng tiếp cận công nghệ của người khuyết tật, tích hợp với các hệ thống dữ liệu quốc gia hiện có và tiếp nhận, kết nối với các dữ liệu cộng đồng, nhằm cung cấp nền tảng dữ liệu phục vụ công tác hoạch định, theo dõi và đánh giá chính sách; đồng thời xây dựng và ban hành chính thức Khung năng lực số dành cho người khuyết tật, qua đó xác định rõ các năng lực, kỹ năng thiết yếu cần có, tạo ra quy chuẩn thống nhất để làm căn cứ đánh giá và thiết kế các chương trình hỗ trợ phù hợp.
3. Khuyến khích hệ sinh thái đổi mới sáng tạo bao trùm: ưu tiên đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao và ứng dụng các công nghệ trợ năng, đặc biệt là các giải pháp dựa trên trí tuệ nhân tạo phục vụ người khuyết tật; khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp, tổ chức nghiên cứu và phát triển công nghệ phục vụ người khuyết tật; đồng thời lồng ghép nội dung công nghệ bao trùm vào các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm quốc gia, thúc đẩy hợp tác công – tư nhằm huy động nguồn lực xã hội.
4. Phối hợp xây dựng và kiến nghị bổ sung một chương riêng về “Tiếp cận số và năng lực số” trong Luật Người khuyết tật sửa đổi, xác lập quyền của người khuyết tật được tiếp cận thông tin, sử dụng công nghệ số và tham gia dịch vụ công trực tuyến. Đồng thời, đề xuất Bộ chủ trì và xây dựng **Chương trình quốc gia về năng lực số bao trùm cho người khuyết tật tập trung** đào tạo kỹ năng số + AI, phát triển thiết bị trợ năng, kết nối việc làm.

Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) đóng vai trò nòng cốt trong việc hình thành và phát triển năng lực số cho công dân từ bậc học phổ thông và giáo dục đại học, đề xuất Bộ GD&ĐT hoàn thiện khung pháp lý và các giải pháp hướng tới nâng cao năng lực số toàn diện cho người khuyết tật, bao gồm:

1. Chủ trì xây dựng và ban hành Khung năng lực số quốc gia cho người học, trong đó chuyên biệt dành cho học sinh, sinh viên khuyết tật. Khung này sẽ đóng vai trò nền tảng trong việc thiết kế chương trình đào tạo, đánh giá năng lực và xây dựng hệ thống chứng nhận kỹ năng số, góp phần chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đào tạo năng lực số trong hệ thống giáo dục.
2. Tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng số, bao gồm kỹ năng sử dụng công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo, vào chương trình giáo dục phổ thông và giáo dục nghề nghiệp theo hướng tiếp cận hòa nhập. Việc lồng ghép này cần bảo đảm tính phù hợp với từng dạng khuyết tật nhằm giúp họ có khả năng tham gia hiệu quả vào thị trường lao động số và xã hội số.

3. Ban hành văn bản hướng dẫn phát triển học liệu số dễ tiếp cận, bảo đảm các tài liệu học tập điện tử đáp ứng các tiêu chuẩn về khả năng tiếp cận như có phụ đề, mô tả âm thanh, ngôn ngữ ký hiệu và khả năng tương thích với các công cụ trợ năng. Việc chuẩn hóa học liệu số sẽ góp phần tạo điều kiện cho người khuyết tật học tập độc lập và bình đẳng.
4. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục về kỹ năng giảng dạy số hòa nhập, bao gồm việc sử dụng công nghệ trợ năng và phương pháp thiết kế học tập bao trùm. Đây là yếu tố then chốt để bảo đảm hiệu quả triển khai các chương trình giáo dục số đối với người khuyết tật.
5. Xem xét xây dựng và phát triển các trung tâm/ hub kỹ năng số hòa nhập tại các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và trung tâm học tập cộng đồng, nhằm tạo không gian đào tạo, thực hành và hỗ trợ kỹ thuật cho người học khuyết tật. Các trung tâm này có thể đóng vai trò là đầu mối kết nối giữa đào tạo, nghiên cứu và ứng dụng công nghệ số; đồng thời khuyến khích và thúc đẩy các mô hình học tập linh hoạt, bao gồm đào tạo trực tuyến và học tập đồng đẳng cùng với việc phát triển mạng lưới cố vấn và hướng dẫn là người khuyết tật, nhằm tăng cường tính tiếp cận, tính phù hợp và tính bền vững của các chương trình đào tạo năng lực số.

Đối với Bộ Nội vụ

Bộ Nội vụ là cơ quan quản lý nhà nước về lao động, việc làm và chính sách liên quan đến người lao động, bao gồm người khuyết tật.

Đề xuất Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ KH&CN, Bộ GD&ĐT và các cơ quan liên quan:

1. Lồng ghép nội dung phát triển năng lực số cho người khuyết tật vào các chương trình quốc gia về việc làm và phát triển nguồn nhân lực.
2. Xây dựng các chương trình hỗ trợ người khuyết tật tham gia thị trường lao động số, bao gồm đào tạo kỹ năng số, kỹ năng làm việc trực tuyến và kỹ năng AI.
3. Khuyến khích doanh nghiệp sử dụng lao động là người khuyết tật trong lĩnh vực công nghệ số thông qua các cơ chế ưu đãi.
4. Phát triển các mô hình việc làm linh hoạt, làm việc từ xa và nền tảng việc làm số phù hợp với người khuyết tật.
5. Ưu tiên các nhóm chịu rào cản kép như người đa dạng tật, người ở khu vực nông thôn và người có trình độ học vấn thấp trong thiết kế và triển khai các chương trình về lao động, việc làm và các chính sách liên quan.

Đối với Văn phòng Chính phủ

Văn phòng Chính phủ là cơ quan chủ quản Cổng Dịch vụ công Quốc gia và điều phối cải cách thủ tục hành chính.

Đề xuất Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với Bộ KH&CN và Bộ Công an:

1. Rà soát và nâng cấp các nền tảng dịch vụ công trực tuyến theo tiêu chuẩn tiếp cận số. Yêu cầu áp dụng bắt buộc tiêu chuẩn tiếp cận số đối với các nền tảng dịch vụ công trực tuyến, coi đây là điều kiện tiên quyết trong thiết kế và vận hành.
2. Tích hợp tiêu chí về khả năng tiếp cận và trải nghiệm người dùng vào quy trình thiết kế và đánh giá dịch vụ công.
3. Thiết lập các cơ chế hỗ trợ kỹ thuật thân thiện với người khuyết tật.

Đối với Bộ Công an

Bộ Công an đóng vai trò quản lý hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia.

Đề xuất Bộ Công an phối hợp với Văn phòng Chính phủ và Bộ KH&CN:

1. Hoàn thiện hệ thống định danh điện tử (VNeID) theo hướng bảo đảm tính tiếp cận cho người khuyết tật.
2. Tích hợp các tính năng trợ năng trong các nền tảng định danh và xác thực.
3. Bảo đảm khả năng tiếp cận của các hệ thống xác thực và bảo mật số.

Đối với Bộ Y tế

Trong bối cảnh chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế, Bộ Y tế có vai trò quan trọng trong bảo đảm tiếp cận dịch vụ y tế số cho người khuyết tật.

Đề xuất Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ KH&CN và Bộ Nội vụ:

1. Bảo đảm các nền tảng y tế số, hồ sơ sức khỏe điện tử và dịch vụ khám chữa bệnh trực tuyến đáp ứng tiêu chuẩn tiếp cận.
2. Lồng ghép công nghệ trợ năng trong các chương trình phục hồi chức năng và chăm sóc sức khỏe cho người khuyết tật.
3. Tăng cường ứng dụng công nghệ số và AI trong hỗ trợ chẩn đoán, điều trị và phục hồi chức năng cho người khuyết tật.

Việc thúc đẩy chuyển đổi số bao trùm cho người khuyết tật là yêu cầu tất yếu nhằm bảo đảm công bằng xã hội trong kỷ nguyên số. Các khuyến nghị chính sách nêu trên hướng tới xây dựng một hệ sinh thái số toàn diện, trong đó người khuyết tật không chỉ là đối tượng thụ hưởng mà còn là chủ thể tham gia tích cực vào quá trình phát triển. Việc triển khai đồng bộ và kiên định các khuyến nghị sẽ giúp Việt Nam hiện thực hóa chuyển đổi số bao trùm trên cả ba trụ cột Chính phủ số, Kinh tế số và Xã hội số, qua đó xây dựng một hệ sinh thái số lấy người dân làm trung tâm, bảo đảm người khuyết tật có thể tiếp cận, tham gia và hưởng lợi một cách bình đẳng, an toàn và hiệu quả; đồng thời mở rộng cơ hội việc làm, học tập và đổi mới sáng tạo, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và thúc đẩy sự phát triển bền vững, toàn diện của xã hội.